

BẢN THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-NHNN hướng dẫn sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép

I. Sự cần thiết ban hành thông tư

1. Ngày 01/8/2014, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư 16/2014/TT-NHNN hướng dẫn sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép (Thông tư 16). Thông tư 16 quy định cụ thể các nội dung thu – chi trên tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ (tài khoản ngoại tệ) của người cư trú, người không cư trú (*Thu ngoại tệ chuyển khoản từ nước ngoài chuyển vào; Thu ngoại tệ từ các nguồn thu hợp pháp trong nước, ...; Chi bán ngoại tệ cho các TCTD được phép; Chi chuyển tiền thanh toán cho các giao dịch vãng lai, giao dịch vốn theo quy định của pháp luật về ngoại hối;...*) và các nội dung thu - chi trên tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam (tài khoản đồng Việt Nam) của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài (*Thu từ việc bán ngoại tệ cho TCTD được phép; Thu từ các nguồn thu hợp pháp tại Việt Nam như cung ứng hàng hóa, dịch vụ, lương thưởng, phụ cấp, các loại phí, ...; Chi thanh toán hoặc rút tiền mặt để chi tiêu tại Việt Nam, chi cho các mục đích được pháp luật Việt Nam cho phép, ...*).

2. Kể từ khi Thống đốc NHNN ban hành Thông tư 16, qua thực tiễn triển khai cho thấy Thông tư 16 là văn bản nền tảng, đóng vai trò quan trọng tạo cơ sở pháp lý để các ngân hàng cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền thông qua tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam, đáp ứng được cơ bản các nhu cầu thanh toán, chuyển tiền hợp pháp của tổ chức và cá nhân người cư trú và người không cư trú, góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng của các tổ chức, cá nhân.

Tuy nhiên, qua hơn 10 năm triển khai thi hành Thông tư 16, hiện nay thực tiễn hoạt động thanh toán đã có nhiều thay đổi, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác trong nhiều lĩnh vực như tài chính, ngân hàng, ..., tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài sinh sống và làm việc tại Việt Nam, cũng như sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, dẫn đến một số quy định tại Thông tư 16 chưa đủ/chưa có để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, cụ thể:

a) Chưa có quy định sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt

Nam của người không cư trú là các TCTD nước ngoài mở tại ngân hàng Việt Nam để cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng

- Trong thực tế, các ngân hàng thương mại tại Việt Nam khi thực hiện hoạt động thanh toán, chuyển tiền quốc tế cho khách hàng phải thiết lập mạng lưới tài khoản ngân hàng đại lý tại các TCTD nước ngoài. Tài khoản đại lý mà các ngân hàng Việt Nam mở ở TCTD nước ngoài tương tự như tài khoản thanh toán của TCTD nước ngoài muốn mở tại ngân hàng Việt Nam để thực hiện các dịch vụ thanh toán cho khách hàng. Các tài khoản này đều có tính chất là tài khoản ngân hàng đại lý được các ngân hàng ở hai nước khác nhau mở song phương tại nhau để cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền cho khách hàng.

Hoạt động thanh toán quốc tế và mở tài khoản ngân hàng đại lý song phương tại nhau giữa ngân hàng Việt Nam và TCTD nước ngoài đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, tuy nhiên, Thông tư 16 chưa hướng dẫn việc sử dụng các tài khoản đại lý để phục vụ cho hoạt động thanh toán, chuyển tiền giữa ngân hàng thương mại hai nước.

- Trong quan hệ đại lý giữa hai TCTD trong nước và nước ngoài để phục vụ cho hoạt động thanh toán biên giới, tại Thông tư 04/2024/TT-NHNN ngày 31/5/2024 của NHNN¹ và Thông tư 19/2018/TT-NHNN ngày 28/8/2018 của NHNN² đã có quy định các ngân hàng thương mại hai nước được mở tài khoản đại lý cho nhau để phục vụ hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương cho khách hàng là tổ chức, cá nhân.

- Thời gian qua, trước những biến động mạnh của cục diện chính trị thế giới (Mỹ áp đặt các lệnh cấm vận đối với Nga; xu hướng thúc đẩy thanh toán bằng đồng bản tệ giữa Việt Nam với các quốc gia như Thái Lan, Ấn Độ...), các ngân hàng nước ngoài phát sinh nhu cầu mở và sử dụng tài khoản đại lý tại ngân hàng Việt Nam để cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền phục vụ khách hàng có hoạt động thương mại với Việt Nam

b) Quy định xác định nguồn thu hợp pháp bằng Việt Nam đồng của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài

Theo quy định tại Thông tư 16, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài được *thu từ các nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam* (khoản 1.b Điều 7).

Thực tế các giao dịch trong nước bằng đồng Việt Nam của người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài diễn ra liên tục, tần suất lớn, khối lượng nhiều, bao gồm cả giao dịch trực tiếp và trực tuyến, dẫn đến các ngân hàng không đủ thời gian kiểm tra, kiểm soát được hết các chứng từ đối với từng giao dịch. Ngoài ra, cùng với đà tăng trưởng của thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam, hoạt động thu hộ, chi hộ bằng đồng Việt Nam cho người bán là người nước ngoài

¹ Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào

² Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc

trên các sàn TMĐT ngày càng phát triển. Quy định các ngân hàng phải xác định nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam sẽ gây khó khăn cho ngân hàng khi yêu cầu từng giao dịch phải xuất trình chứng từ.

3. Liên quan đến quan hệ đại lý giữa các ngân hàng Việt Nam và các TCTD nước ngoài, tại các cuộc họp Tổ công tác hợp tác song phương giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Trung ương các nước Nga, Belarus, Ấn Độ, Thái Lan,... các ngân hàng thương mại các nước đều đề nghị có quy định cụ thể về tài khoản đại lý mà các TCTD nước ngoài mở tại ngân hàng Việt Nam để tạo thuận lợi cho hoạt động thanh toán song phương của khách hàng là doanh nghiệp hai nước.

Xuất phát từ những vướng mắc nêu trên, việc xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 hướng dẫn sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép là cần thiết để giải quyết các vướng mắc phát sinh và tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, đáp ứng nhu cầu thanh toán hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.

II. Bảng so sánh và thuyết minh điểm khác nhau giữa dự thảo Thông tư và Thông tư 16/2014/TT-NHNN

| TT | Thông tư 16/2014/TT-NHNN | Dự thảo Thông tư | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|----|--------------------------|--|---|
| 2 | | <p>Điều 1. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 như sau:</p> <p>“Điều 2a. Nguyên tắc sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài mở tại ngân hàng được phép</p> <p>1. Người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài được sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam tại các ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch sau:</p> <p>a) Thanh toán, chuyển tiền quốc tế phục vụ cho khách hàng của tổ chức tín dụng nước ngoài đó;</p> <p>b) Các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 5, Điều 7 Thông tư này.</p> <p>2. Việc sử dụng tài khoản và các nội dung khác thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản giữa ngân hàng được phép và tổ chức tín dụng nước ngoài trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.</p> <p>3. Ngân hàng được phép tự chịu trách nhiệm về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, chuyển tiền qua tài khoản của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài và tuân thủ các quy định pháp luật về thanh toán không dùng tiền mặt, pháp luật về quản lý ngoại hối, bảo vệ dữ liệu người dùng, an ninh mạng, quản lý thuế, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam tham gia.”</p> | <p>Trên cơ sở thực tế nêu tại điểm 2.a Mục I, qua rà soát, NHNN nhận thấy việc sử dụng tài khoản của TCTD nước ngoài bao gồm các hoạt động sau: (i) hoạt động thanh toán, chuyển tiền quốc tế để phục vụ cho khách hàng với vai trò là trung gian thanh toán; (ii) thực hiện các giao dịch thu, chi để phục vụ các hoạt động của chính TCTD đó tương tự như các tổ chức khác.</p> <p>Do đó, để đáp ứng nhu cầu thanh toán phù hợp với thực tiễn hiện nay, tạo cơ sở pháp lý cho hệ thống ngân hàng thực hiện, NHNN bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 Thông tư 16/2014/TT-NHNN về nguyên tắc sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức tín dụng nước ngoài mở tại ngân hàng được phép</p> |

| | | | |
|---|--|---|---|
| 4 | <p>Điều 7. Sử dụng tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài</p> <p>Người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài được sử dụng tài khoản đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi sau đây:</p> <p>1. Thu:</p> <p>...</p> <p>b) Thu từ các nguồn thu hợp pháp tại Việt Nam, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu chuyển khoản từ việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ; - Thu nhập từ lương, thưởng, phụ cấp, thu các loại phí; - Các nguồn thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam. <p>2. Chi:</p> <p>...</p> <p>d) Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép để chuyển ra nước ngoài;</p> <p>...</p> | <p>Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau::</p> <p>1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:</p> <p>“b) Thu các nguồn thu từ tổ chức, cá nhân tại Việt Nam.”</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:</p> <p>“d) Chi mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép từ nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam để chuyển ra nước ngoài;”</p> | <p>Theo quy định tại Thông tư 16, tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú là tổ chức, cá nhân và người cư trú là cá nhân nước ngoài được <i>thu từ các nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam</i> (khoản 1.b Điều 7).</p> <p>Thực tế các giao dịch trong nước bằng đồng Việt Nam của người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài diễn ra liên tục, tần suất lớn, khối lượng nhiều, bao gồm cả giao dịch trực tiếp và trực tuyến, dẫn đến các ngân hàng không đủ thời gian kiểm tra, kiểm soát được hết các chứng từ đối với từng giao dịch. Ngoài ra, cùng với đà tăng trưởng của thương mại điện tử (TMĐT) tại Việt Nam, hoạt động thu hộ, chi hộ bằng đồng Việt Nam cho người bán là người nước ngoài trên các sàn TMĐT ngày càng phát triển. Quy định các ngân hàng phải xác định nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam sẽ gây khó khăn cho ngân hàng khi yêu cầu từng giao dịch phải xuất trình chứng từ.</p> <p>Qua ý kiến của các ngân hàng thương mại, với bản chất là đồng tiền của quốc gia, các giao dịch thu – chi bằng đồng Việt Nam là hoạt động bình thường, thường xuyên và liên tục phát sinh. Do đó, nguồn thu trên tài khoản đồng Việt Nam của người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài có thể quy định chung là <i>nguồn thu từ tổ chức, cá nhân</i>, tuy nhiên, cần kiểm soát chặt chẽ giao dịch chi đồng Việt Nam để mua ngoại tệ chuyển ra nước ngoài. Theo đó, khi khách hàng là người không cư trú, người cư trú là cá nhân nước ngoài có nhu cầu mua ngoại tệ từ nguồn đồng Việt Nam trên tài khoản để chuyển ra nước ngoài phải <i>xuất trình chứng từ</i></p> |
|---|--|---|---|

| | | | |
|---|--|--|---|
| | | | <p><i>chứng minh nguồn thu đồng Việt Nam là hợp pháp</i> các ngân hàng mới thực hiện giao dịch chuyển đổi đồng Việt Nam sang ngoại tệ và cho phép chuyển sang nước ngoài,</p> <p>Nguyên tắc này đảm bảo việc kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi đồng Việt Nam ra ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài, tránh trường hợp lợi dụng mua, chuyển ngoại tệ bất hợp pháp ra nước ngoài, đảm bảo ổn định thị trường ngoại hối trong nước.</p> |
| 5 | <p>Điều 9. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép và người cư trú, người không cư trú là tổ chức, cá nhân</p> <p>1. Tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm:</p> <p>....</p> <p>b) Quy định, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp để đảm bảo các giao dịch thực tế được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định tại Thông tư này và các quy định có liên quan của pháp luật.</p> | <p>Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 9 như sau:</p> <p>“b) Quy định, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.”</p> | <p>Liên quan đến quy định về kiểm tra chứng từ, tại Điều 16 Nghị định 70/2014/NĐ-CP đã có quy định: <i>TCTD có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.</i></p> <p>Tuy nhiên, quy định kiểm tra chứng từ tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Thông tư 16/2014/TT-NHNN có nội dung khác so với quy định tại Điều 16 Nghị định 70/2014/NĐ-CP. Trong thực tế, quy định này đã gây khó khăn cho các TCTD do TCTD chỉ có thể kiểm tra giao dịch đúng mục đích hay không dựa trên bề mặt chứng từ. Do đó, để phù hợp với quy định tại Điều 16 Nghị định 70/2014/NĐ-CP, NHNN đề xuất sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 9.</p> |
| 6 | <p>Điều 11. Điều khoản thi hành</p> <p>...</p> <p>2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà</p> | <p>Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:</p> <p>“2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”</p> | <p>Sửa đổi khoản 2 Điều 11 Thông tư 16/2014/TT-NHNN nhằm đảm bảo tính bao quát và linh hoạt của văn bản QPPL, tránh trường hợp phải sửa đổi khi tên gọi và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc NHNN thay đổi.</p> <p>Thực tiễn trong thời gian qua, NHNN đã ban hành nhiều Thông tư có quy định nội dung như trên</p> |

| | | |
|--|--|---|
| <p>nước Chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.</p> | | <p>(Thông tư 25/2025/TT-NHNN, Thông tư 75/2025/TT-NHNN....)</p> |
|--|--|---|